

## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08/09/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 14/01/2013

Địa chỉ: 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

### NGHỊ QUYẾT

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2013

Số: 01./2013/NQ-ĐHĐCĐ-VPBank

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 thông qua ngày 16/06/2010
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 thông qua ngày 29/11/2005
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên VPBank năm 2012 ngày 24/04/2012

Đại hội đồng cổ đông VPBank họp thường niên ngày 26/04/2013 theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT VPBank tại Thành phố Hà Nội với sự hiện diện của các cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 88,55% Vốn Điều lệ của VPBank đã thông qua các nghị quyết sau:

#### I. Các nghị quyết đã được thông qua

1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2012 và Kế hoạch hoạt động năm 2013  
Phụ lục 01. Tỷ lệ tán thành là 99.78% tổng số cổ phần đại diện của tất cả cổ đông dự họp.

Một số kết quả chính của năm 2012 như sau:

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2012	Thực hiện NĂM 2012	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	Tổng tài sản	110,000	102,576	93%
2	Huy động từ khách hàng	46,000	59,514	129%
3	Cho vay khách hàng	33,562	36,903	110%
4	Tỷ lệ nợ 3 - 5	<3%	2.72%	

5	Lợi nhuận hợp nhất	1,300	853	66%
6	ROE	16.40%	10.18%	

**Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2013**

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013
1	Tổng tài sản	120,000
2	Huy động từ khách hàng	81,230
3	Cho vay khách hàng*	47,974
4	Tỷ lệ nợ xấu	< 3%
5	Lợi nhuận hợp nhất	1,110
6	ROE	12%

2. Thông qua toàn văn Báo cáo quản trị của Hội đồng quản trị VPBank (Phụ lục 02), với một số nội dung dưới đây, với tỷ lệ tán thành là 99.78% tổng số cổ phần đại diện của tất cả cổ đông dự họp.

**Thông qua báo cáo về các kết quả hoạt động quản trị năm 2012, xác định một số định hướng hoạt động chính năm 2013 của Ngân hàng và Hội đồng quản trị:**

- Tập trung xây dựng và củng cố hệ thống nền tảng vững chắc, với mục tiêu bao quát là tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động, phát triển hệ thống nhân sự, cải thiện mạnh mẽ hệ thống quản trị rủi ro và đầu tư vào hệ thống công nghệ tiên tiến.
- Xây dựng một cấu trúc phát triển kinh doanh năng động và linh hoạt: tiếp tục nâng cao hiệu quả và chất lượng của đội ngũ bán hàng, cải tiến mô hình kinh doanh, phát triển các kênh phân phối bên cạnh các kênh bán hàng truyền thống, thực hiện cá biệt hóa mạnh mẽ trong các chính sách khách hàng và sản phẩm đối với từng phân nhóm khách hàng riêng biệt, hướng tới mục tiêu tăng trưởng cơ sở khách hàng và bứt phá về thị phần mạnh mẽ trong năm tới đối với những phân khúc khách hàng lựa chọn chủ chốt của VPBank là khách hàng cá nhân, SME và doanh nghiệp lớn.
- Hội đồng quản trị sẽ áp dụng một số kế hoạch nâng cao chất lượng Quản trị Ngân hàng hướng đến một thông lệ quản trị tốt.
- Thông qua mức ngân sách hoạt động năm 2013 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát VPBank vẫn thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ 2011 về nội dung này (tương đương bằng mức 1% lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng).

3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank (Phụ lục 03) với số phiếu tán thành đạt 99.79% tổng số cổ phần đại diện của tất cả cổ đông dự họp



4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 (Phụ lục 04) với số phiếu tán thành đạt 99.78% tổng số cổ phần đại diện của tất cả cổ đông dự họp.
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 với số phiếu tán thành đạt 99.57% tổng số cổ phần đại diện của tất cả cổ đông dự họp. như sau:

STT	Chỉ tiêu	Bảng phân phối LN hợp nhất 2011
1	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>852.730.421.290</b>
2	Thu nhập chịu thuế	643.392.888.719
3	Chi phí thuế TNDN	209.337.532.571
4	<b>Lợi nhuận sau thuế và dùng để phân phối các quỹ</b>	<b>643.343.271.611</b>
5	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	32.167.163.581
6	Trích quỹ dự phòng tài chính	61.291.899.431
7	<b>Lợi nhuận sau thuế sau khi trích các quỹ bắt buộc</b>	<b>549.884.208.600</b>
8	<b>Lợi nhuận dùng chia cổ tức (bằng cổ phiếu)</b>	<b>549.884.000.000</b>

6. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2012 của VPBank tại Phụ lục số 6 với một số nội dung chính như sau với số phiếu tán thành đạt 99.58% tổng số cổ phần đại diện của tất cả cổ đông dự họp:

Việc tăng vốn điều lệ năm 2013 sẽ được thực hiện thành 01 đợt cụ thể như sau:

- Đối tượng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần VPBANK tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
- Tổng số vốn điều lệ tăng thêm: 577.410.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần tăng thêm: 57.741.000 cổ phần.
- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng
- Nguồn dùng để tăng vốn: Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận năm 2012 còn lại chưa phân phối hết là 549.884.000.000 đồng và chia cổ phiếu thưởng từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 27.526.000.000 đồng.

- Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn là 9,53% và chia cổ phiếu thưởng 0,47% trên vốn điều lệ 5.770 tỷ đồng. Tổng tỷ lệ cổ phần tăng thêm là 10%. Vốn điều lệ tăng lên gần 6.347.410.000.000 đồng.

**7. Thông qua các nội dung liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động Ngân hàng theo Phụ lục 7 với số phiếu tán thành đạt 99.61% tổng số cổ phần đại diện của tất cả cổ đông dự họp.**

**8. Thông qua các nội dung sau liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng (Phụ lục 8) với số phiếu tán thành đạt 99.61% tổng số cổ phần đại diện của tất cả cổ đông dự họp.**

8.1 Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với các nội dung theo văn bản đính kèm, trên cơ sở bản Điều lệ đã được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ năm 2012, thông qua toàn văn Điều lệ mới của Ngân hàng theo những nội dung sửa đổi bổ sung này.

8.2 Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VPBank theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

8.3 Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Điều lệ tại điểm 8.1 và 8.2 nêu trên.

8.4 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng, Ban kiểm soát phù hợp với Điều lệ sửa đổi.

**9. Thông qua chính sách về cổ tức (Phụ lục 9) Ủy quyền cho HĐQT tu chỉnh từ ngữ và ban hành chính thức với số phiếu tán thành đạt 99.60 % tổng số cổ phần đại diện của tất cả cổ đông dự họp.**

**10. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định những nội dung giữa 2 kỳ Đại hội, báo cáo Đại hội thường niên năm tiếp theo kết quả những nội dung đã thực hiện việc ủy quyền trong kỳ với số phiếu tán thành đạt 82.81% tổng số cổ phần đại diện của tất cả cổ đông dự họp. Các nội dung cụ thể như sau:**

10.1 Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau liên quan tới Công ty con của Ngân hàng:

+ Ủy quyền cho HĐQT quyết định thành lập Công ty con và các vấn đề khác liên quan tới việc thành lập Công ty con.



- + Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc mua, bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc mở thủ tục phá sản Công ty con của VPBank.
  - + Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.
- 10.2 Ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án góp vốn/thoái vốn, mua/bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Ngân hàng. Trong đó, góp vốn, mua cổ phần bao gồm tất cả các nghiệp vụ được định nghĩa tại khoản 24 Điều 4 luật các TCTD và mua/bán các loại chứng khoán khác theo định nghĩa tại Luật chứng khoán.
- 10.3 Ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của VPBank.
- 10.4 Ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán giữa VPBank và thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của VPBank; công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng.
- 10.5 Ủy quyền cho HĐQT quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.
- 10.6 Sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh, và tiến hành các thủ tục cần thiết để xin chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan.

## II. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị VPBank nhiệm kỳ 2010-2015

1. Khẳng định lại Nghị quyết đã thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2010-2015 là 06 thành viên trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Thống nhất bầu bổ sung thêm 02 thành viên Hội đồng quản trị VPBank.
2. Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, **Các thành viên sau đã trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2015. Kết quả cụ thể như sau:**

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu đồng ý	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần hiện diện tại Đại hội
-----	-----------	--------------------------	----------------------------------------------------

1	Lương Phan Sơn	411.224.779	80.49%
2.	Nguyễn Đức Vinh	358.201.234	70.11%

III. Các nghị quyết trên có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2013, HĐQT chịu trách nhiệm thi hành các nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Vpbank;
- NHNN;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Ngô Chí Dũng**